TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26** /2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm: 2000. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, (nay là xã B), TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn C**, sinh năm: 1986. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, (nay là xã B), TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn C *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa giữa bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn C nên Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, (nay là xã B), thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/11/2020 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn C xác định có 02 con chung là: Nguyễn Hoàng L – sinh ngày: 26/8/2021 và Nguyễn Hoàng Khánh N1, sinh ngày: 18/11/2022. Ly hôn, bà N và ông C thỏa thuận giao con Nguyễn Hoàng Khánh N1 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Nguyễn Hoàng L cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà N, ông C xác định không có.

- Về nợ chung: Bà N, ông C xác định không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà N, ông C mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng biên lai thu số 0000504 ngày 14/7/2025.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Cẩm N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000504 ngày 14/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Chi cục THADS khu vực 4- Đà Nẵng;
- UBND xã B, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh